

Bản án số: 285/2021/HC-PT

Ngày: 21 - 12 - 2021

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Cầu

Các Thẩm phán:

Ông Lê Tự

Ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 180/2021/TLPT-HC ngày 24 tháng 3 năm 2021 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 66/2021/HC-ST ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 648/2021/QĐPT-HC ngày 02 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Ông Trần Anh T, sinh năm 1968; địa chỉ: Khối phố T1, phường H, thành phố T2, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

* **Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Quang B – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phan Khắc C - Chủ tịch Hội

luật gia tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T2, tỉnh Quảng Nam;

3. Ủy ban nhân dân thành phố T2, tỉnh Quảng Nam

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Minh N** - Phó Chủ tịch;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Đều có mặt.

+ Ông **Đình Hữu Tr** - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường

+ Ông **Nguyễn Quốc S** - Trưởng Phòng Tư pháp

+ Ông **Nguyễn Ngọc Tr1**- Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất

+ Ông **Nguyễn Đình D** – Phó Chủ tịch UBND phường H.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị C1, sinh năm 1975; địa chỉ: Khối phố T1, phường H, thành phố T2, tỉnh Quảng Nam. Ủy quyền cho ông Trần Xuân H1. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. *Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện ông Trần Anh T trình bày:*

Vợ chồng ông Trần Anh T làm nhà trên thửa đất số 39, tờ bản đồ số 25, diện tích 698m², loại đất màu trong quyền sử dụng đất của ông Trần Ngọc Dự, sau đó vợ chồng ông tiếp tục vỡ hóa khai hoang phía sau nên có tổng diện tích sử dụng là 1.136,9m². Ngày 10/10/2017 UBND thành phố T2 đã ban hành quyết định thu hồi đất số 10835/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Công ty giống cây trồng TB và ngày 25/10/2017 ban hành Quyết định 11112/QĐ-UBND về việc bồi thường hỗ trợ. Không đồng ý với 02 quyết định trên, ngày 05/01/2018, ông đã gửi đơn khiếu nại và được Chủ tịch UBND thành phố T2 giải quyết khiếu nại bằng Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 không chấp nhận khiếu nại của ông. Ngày 10/4/2018 ông tiếp tục gửi đơn UBND tỉnh Quảng Nam và được giải quyết bằng Quyết định số 2984/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, giữ nguyên Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T2. Việc ban hành các Quyết định nêu trên của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam, Chủ tịch và UBND thành phố T2 đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông.

Thứ nhất, UBND thành phố T2 không lập dự án tái định cư đảm bảo điều kiện về cơ sở hạ tầng theo đúng quy định pháp luật trước khi thu hồi đất của ông.

Thứ hai, ngoài phần diện tích đất ở 200m² của gia đình ông, phần diện tích đất còn lại có vườn, ao trong cùng thửa đất ở nên gia đình ông phải được công nhận và bồi thường theo loại đất này, chứ không phải là loại đất trồng cây lâu năm.

Thứ ba, phần diện tích do ông khai hoang 438,9m² đã được UBND xã xác nhận là do ông khai hoang từ trước ngày 01/7/2004, đã sử dụng ổn định và không tranh chấp, không có hợp đồng thuê đất của UBND phường H nên phần diện tích đất sử dụng lớn hơn phần diện tích ông kê khai vào năm 2003 này cần được áp dụng theo khoản 3 Điều 15 Quyết định 43/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh để UBND thành phố T2 công nhận và bồi thường cho ông.

Thứ tư, việc áp giá bồi thường công trình, vật kiến trúc quá thấp, không đảm bảo cho quyền lợi chính đáng của gia đình ông.

Thứ năm, việc khấu trừ 50% giá trị quyền sử dụng đất trên giá trị đất ở được bồi thường là không đúng quy định pháp luật.

Do đó, ông Trần Anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định số 10835/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố T2 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng Chi nhánh Công ty giống cây trồng TB, tại KCN T3, phường H, thành phố T2.

- Hủy Quyết định số 11112/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố T2 về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông (bà) Trần Anh T – Huỳnh Thị C1 để giải phóng mặt bằng xây dựng Chi nhánh Công ty giống cây trồng TB, tại KCN T3, phường H, thành phố T2, tỉnh Quảng Nam;

- Hủy Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T2 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Anh T, thường trú tại khối phố T1, phường H, thành phố T2;

- Hủy Quyết định số 2984/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam của ông Trần Anh T, trú tại khối phố T1, phường H, thành phố T2;

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T2 thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường và hỗ trợ đất tái định cư cho ông Trần Anh T theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 30/6/2020, ông T khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 5586/QĐ-UBND ngày 31/10/2019

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T2 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Trần Anh T.

2. Ý kiến của người bị kiện:

2.1. Tại Văn bản số 192/BC-UBND ngày 13/7/2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố T2 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày:

Theo hồ sơ 64/CP, diện tích đất ông Trần Anh T có đơn khiếu nại thuộc một phần thửa đất số 233, tờ bản đồ số 10, diện tích 942m² (trong đó có hộ ông Trần Ngọc Dũng tên đăng ký 500m², loại đất màu và UBND xã T4 đứng tên đăng ký 442m², loại đất màu); phần diện tích đất còn lại thuộc thửa số 231, tờ bản đồ số 10, diện tích 7.156m², loại đất quốc phòng do Trường bắn Quân đội đứng tên đăng ký sử dụng đất. Theo hồ sơ 60/CP, thửa đất ông T khiếu nại thuộc thửa đất số 49, tờ bản đồ số 113, diện tích 878,1m², loại đất ODT do ông Trần Anh T đứng tên đăng ký chủ sử dụng đất và một phần của thửa đất số 32, diện tích 15.731,2m², loại đất RSM do UBND phường H đứng tên đăng ký chủ sử dụng đất. Hiện nay, thửa đất ông T khiếu nại thuộc thửa đất số 39, mảnh đo đạc chỉnh lý Bản đồ địa chính số 34-2016, diện tích 1.136,9m² do ông Trần Anh T đứng tên đăng ký chủ sử dụng đất. Ngoài ra ông T không còn giấy tờ nào khác về quyền sử dụng đất.

Thực hiện chủ trương xây dựng Chi nhánh Công ty giống cây trồng TB, ngày 29/6/2017, UBND phường H tổ chức họp để lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất đối với hộ ông Trần Anh T, ngày 17/7/2017, UBND phường H ban hành Giấy xác nhận về hộ khẩu, nguồn gốc sử dụng đất và xây dựng trên đất đối với hộ ông T như sau: "...Ông Trần Anh T tự xây dựng nhà ở trên đất màu do cha mẹ cho trước ngày 01/7/2004 và sau ngày 15/10/1993. Theo hồ sơ xác nhận nguồn gốc đất của UBND xã T4 trước đây đã xác nhận hộ ông T xây dựng nhà ở trên đất màu do cha mẹ cho vào năm 2000. Trước đây khi Công ty Vinaconex 25 thực hiện bồi thường để xây dựng khu công nghiệp T3 thì diện tích thửa đất trên trong hồ sơ bồi thường là 698m² (ông T đã ký trong Biên bản kiểm kê ngày 24/10/2002). Như vậy, diện tích đất trong bản đồ đo vẽ thửa của dự án Công ty giống TB hiện nay tăng so với hồ sơ 60/CP là 258,8m² và tăng so với hồ sơ kiểm kê năm 2002 là 438,9m², diện tích tăng thêm này xác định do ông T sử dụng sau ngày 01/7/2004..."

Trên cơ sở Giấy xác nhận về hộ khẩu, nguồn gốc sử dụng đất và xây dựng trên đất ngày 17/7/2017 của UBND phường H, ngày 10/10/2017, UBND thành phố T2 ban hành Quyết định số 10835/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Ủy ban

nhân dân thành phố T2 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng Chi nhánh Công ty giống cây trồng TB, thu hồi diện tích 1.136,9m² thuộc thửa số 39, bản đồ địa chính 35-2016, trong đó thu hồi 200m² đất ở đô thị và 498m² đất trồng cây lâu năm do hộ ông T quản lý sử dụng, thu hồi 438,9m² đất trồng cây lâu năm do UBND phường H quản lý. Ngày 25/10/2017, UBND thành phố T2 ban hành Quyết định số 11112/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông (bà) Trần Anh T – Huỳnh Thị C1 với tổng số tiền là 797.664.918 đồng và được bố trí 01 lô đất tái định cư tại Khu dân cư Mỹ Thạch Trung diện tích 150m².

Không thống nhất với việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, ông T có đơn khiếu nại và được UBND thành phố T2 và UBND tỉnh Quảng Nam giải quyết không chấp nhận khiếu nại nhưng ông T vẫn không chấp nhận nhận tiền bàn giao mặt bằng. Do đó, UBND thành phố T2 đã ban hành thông báo nhận tiền, gửi tiền bồi thường, hỗ trợ vào kho bạc Nhà nước và hoàn thiện các thủ tục cưỡng chế thu hồi đất của hộ ông Trần Anh T

Các yêu cầu khởi kiện của ông T là không có cơ sở, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2.2. Tại Văn bản số 1598/UBND-NC ngày 24/3/2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày: Ngày 26/4/2018, UBND tỉnh nhận được đơn của ông Trần Anh T khiếu nại đối với Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của Chủ tịch UBND thành phố T2. Sau khi xem xét đơn của ông T đủ điều kiện thụ lý và được UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh xác minh, đối thoại, tham mưu giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Thanh tra tỉnh có Báo cáo số 97/BC-TTT ngày 01/8/2018 về kết quả xác minh đơn của ông T, Công văn số 280/TTT-NV2 ngày 07/9/2018 về kết quả đối thoại với công dân. Ngày 04/10/2018, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2984/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Anh T đảm bảo đúng quy định của Luật Khiếu nại 2011.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số: 66/2021/HC-ST ngày 24-12-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 165, khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố T2 thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường và hỗ trợ đất tái định cư cho ông Trần Anh T theo đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3; khoản 3, 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; khoản 2, 3 Điều 116, Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 và Nghị định số 45/2014/ND-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ; Luật khiếu nại năm 2011; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Anh T về yêu cầu hủy các Quyết định số 10835/QĐ-UBND ngày 10-10-2017 của Ủy ban nhân dân thành phố T2 về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng Chi nhánh Công ty giống cây trồng TB, tại KCN T3, phường H, thành phố T2; Quyết định số 11112/QĐ-UBND ngày 25-10-2017 của Ủy ban nhân dân thành phố T2 về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông (bà) Trần Anh T - Huỳnh Thị C1 để giải phóng mặt bằng xây dựng Chi nhánh Công ty giống cây trồng TB, tại KCN T3, phường H, thành phố T2; Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 27-3-2018 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố T2 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Anh T; Quyết định số 2984/QĐ-UBND ngày 04-10-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Anh T; Quyết định số 5586/QĐ-UBND ngày 31-10-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T2 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Trần Anh T và yêu cầu buộc UBND thành phố T2 cung cấp hồ sơ chứng cứ chứng minh đối với diện tích đất 438,9m² do UBND phường H quản lý (liên quan đến ông Trần Đình Bảng đã nhận tiền hỗ trợ 100%).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 05-01-2021, người khởi kiện ông Trần Anh T kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Anh T và người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị C1 là ông Trần Văn H1 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của ông Trần Anh T. Sửa bản án sơ thẩm. Đại diện Viện kiểm sát cấp cao Đà Nẵng xét thấy lời khai của người khởi kiện ông Trần Anh T và đại diện người bị kiện có nhiều mâu thuẫn, do đó đề nghị HĐXX căn cứ Điều 88, Điều 187 Luật tố tụng hành chính 2015 tạm ngừng phiên tòa để xem xét thẩm định tại chỗ làm rõ các nội dung mâu thuẫn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của đương sự; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối tượng khởi kiện là Quyết định số 10835/QĐ-UBND ngày 10-10-2017, Quyết định số 11112/QĐ-UBND ngày 25-10-2017 của UBND thành phố T2; các Quyết định số 5586/QĐ-UBND ngày 31-10-2019 và Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 27-3-2018 của Chủ tịch UBND thành phố T2; Quyết định số 2984/QĐ-UBND ngày 04-10-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam và yêu cầu buộc UBND thành phố T2 cung cấp hồ sơ chứng cứ chứng minh đối với diện tích đất 438,9m² do UBND phường H quản lý là các quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Ngày 03-10-2019, ông Trần Anh T làm đơn khởi kiện vụ án hành chính nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý để giải quyết là đúng quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính 2015.

[2] Quá trình tố tụng, ông T rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc UBND thành phố T2 thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường và hỗ trợ tái định cư cho ông T. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm Đình chỉ xét xử giải quyết như cấp sơ thẩm quyết định là đúng pháp luật.

[3] Nguồn gốc thửa đất tranh chấp nằm trong quyền sử dụng đất của ông Trần Ngọc D(cha của ông T), thuộc thửa đất số 39 diện tích 1.136,9m² tại phường H, thành phố T2, tỉnh Quảng Nam. Năm 2000, ông T xây dựng nhà ở trên diện tích đất trên. Thực hiện dự án của tỉnh Quảng Nam, UBND thành phố T2 đã ban hành Quyết định số 10835/QĐ-UBND ngày 10-10-2017 về thu hồi đất toàn bộ diện tích 1.136,9m² của hộ ông Trần Anh T, trong đó thu hồi 200 m² đất ở, 498m² đất vườn, ao và 438,9m² đất trồng cây lâu năm, đó là:

[3.1] Đối với phần diện tích 698m² (200 m² đất ở, 498m² đất vườn) được UBND phường xác nhận ông T sử dụng xây dựng nhà ở trên đất cha mẹ để lại từ sau ngày 15-10-1993 và trước 01-7-2004, nhưng hộ ông T không đăng ký, kê khai theo Chi thị 299/TTg. Mặc dù, diện tích 698m² do hộ ông T kê khai, đăng ký theo Nghị định 64/CP và Nghị định 60/CP nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ Điều 101 Luật Đất đai năm 2013 về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất và khoản 1, khoản 5, khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai năm 2013 về xác định diện tích đất ở, UBND thành phố T2 thu hồi của hộ ông T 200m² đất ở và 498m² đất trồng cây lâu năm là đúng pháp luật.

[3.2] Đối với 438,9m² thuộc UBND phường H quản lý như phân tích đánh giá của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng, vì: Hồ sơ 64/CP thể hiện 438,9m² thuộc một phần thửa đất số 233, tờ bản đồ số 10, có diện tích 942m², hộ ông Đăng ký

500m², loại đất màu và UBND xã T4 đăng ký 442m², loại đất màu, phần diện tích đất còn lại thuộc thửa 231, tờ bản đồ số 10, có diện tích 7.156m², loại đất Quốc phòng của Trường bắn quân sự. Theo hồ sơ 60/CP thuộc thửa đất số 49, tờ bản đồ số 113, diện tích 878,1m², loại đất ở đô thị của ông Trần Anh T đăng ký và một phần thửa số 32, diện tích 15.731,2m², loại đất màu của phường Hòa Thọ Đông. Thực hiện bồi thường để xây dựng Khu công nghiệp T3 thì diện tích đất ông T sử dụng được đo đạc là 698m², có chữ ký xác nhận của ông T trong Biên bản kiểm kê ngày 24-10-2002. Điều này thể hiện diện tích đất trong bản đồ đo vẽ thửa của dự án Công ty giống TB hiện nay tăng so với hồ sơ 60/CP là 258,8m² và tăng so với hồ sơ kiểm kê năm 2002 là 438,9m². Như vậy, diện tích 438,9m² này UBND phường H xác nhận hộ ông Trần Anh T sử dụng sau ngày 01-7-2004 (Phiếu lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của hộ ông Trần Anh T ngày 29-6-2017).

[3.3] Diện tích đất tranh chấp 1.136,9m² nằm trong Dự án xây dựng Chi nhánh Công ty giống cây trồng TB tại Khu công nghiệp T3 thì diện tích 438,9m² do hộ ông T lấn chiếm đất do UBND phường H quản lý để sử dụng sau ngày 01-7-2004 thì được sử dụng cho đến khi Nhà nước thực hiện dự án, UBND thành phố T2 đã quyết định thu hồi diện tích 438,9m² đất do UBND phường H quản lý là đúng. Dự án xây dựng Chi nhánh Công ty giống cây trồng TB nằm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2017 đã được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt và có dự án xây dựng được phê duyệt (*tiểu dự án bồi thường*) tại Quyết định số 8996/QĐ-UBND ngày 20-7-2017 của UBND thành phố T2 là đảm bảo về việc tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành tiểu dự án riêng được quy định tại Điều 43 Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22-12-2014 của UBND tỉnh Quảng Nam. Mặc khác, vị trí xây dựng Chi nhánh Công ty giống cây trồng TB nằm trong Khu công nghiệp T3 đã có quyết định phê duyệt quy hoạch, phê duyệt dự án, quyết định thu hồi đất. Do đó, việc ông T cho rằng Dự án xây dựng Chi nhánh Công ty giống cây trồng TB đã hết hạn nên không có căn cứ thu hồi đất theo quy định tại Điều 63 Luật Đất đai là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trần Anh T (Quyết định số 11112/QĐ-UBND ngày 25-10-2017):

Hộ ông Trần Anh T được nhận tổng số tiền là 857.664.918 đồng (trong đó bồi thường về đất là 357.768.000đ). Đồng thời, ông Trần Anh T được bồi thường diện tích 200m² đất ở bị thu hồi và UBND khấu trừ 50% tiền sử dụng đất theo quy định Điều 16 Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22-12-2014 của UBND tỉnh Quảng Nam và điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ. Về bồi thường 498m² trồng cây lâu năm thì

hiện trạng sử dụng đất này của hộ ông T là đất màu do ông Trần Ngọc Đăng ký theo hồ sơ 64/CP diện tích 500m². Do vậy, UBND thành phố T2 đã bồi thường các khoản nêu trên là đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho hộ ông Trần Anh T.

Đối với yêu cầu bồi thường vật kiến trúc theo đơn giá phù hợp với thị trường tại thời điểm bồi thường năm 2017: UBND thành phố T2 áp giá bồi thường theo các Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22-12-2014, Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 22-12-2014, Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 15-01-2016 và Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 05-9-2017 của UBND tỉnh Quảng Nam đang có hiệu lực pháp luật để áp giá bồi thường cho hộ gia đình ông T bị thu hồi đất của Dự án xây dựng Chi nhánh Công ty giống TB là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Về tái định cư: Theo Quyết định số 10838/QĐ-UBND ngày 10-10-2017 của UBND thành phố T2 về phê duyệt phương án bồi hường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư Dự án xây dựng Chi nhánh Công ty giống cây trồng TB tại KCN T3, phường H, thành phố T2 thì hộ ông Trần Anh T - bà Huỳnh Thị C1 được bố trí 01 lô đất tái định cư như phân tích nêu trên tại Khu dân cư Mỹ Thạnh Trung với diện tích 150 m² và được hỗ trợ tiền chênh lệch giữa giá đất tái định cư và giá đất ở được bồi thường là 255.000.000 đồng.

[5] Đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 1859/QĐ-UBND ngày 27-3-2018 của Chủ tịch UBND thành phố T2 và Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 2984/QĐ-UBND ngày 04-10-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam: Thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành đối với các quyết định nêu trên sau khi đã kiểm tra, xác minh đầy đủ theo Báo cáo số 15/BC-TTr ngày 01-02-2018 và kết quả đối thoại với ông T vào ngày 16-3-2018, Chủ tịch UBND thành phố T2 ban hành Quyết định số 1859/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại của ông T với nội dung không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông T. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố T2, ông T tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam. Sau khi xem xét nội dung đơn, căn cứ Luật khiếu nại, đơn khiếu nại của ông T đủ điều kiện thụ lý và đã được UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh xác minh, đối thoại, tham mưu giải quyết tại Báo cáo số 97/BC-TTT ngày 01-8-2018.

Về kết quả xác minh đơn khiếu nại của ông T và Công văn số 280/TTT-NV2 ngày 07-9-2018 về báo cáo kết quả đối thoại với công dân. Ngày 04-10-2018 Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 2984/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Anh T là đúng quy định tại Điều 18, 21, 29, 30, 31, 38, 39, 40 Luật khiếu nại năm 2011.

Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 27-3-2018 và Quyết định số 2984/QĐ-UBND ngày 04-10-2018: Quyết định giải quyết khiếu nại đối với khiếu nại của ông Trần Anh T không thống nhất việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ

và tái định cư của UBND thành phố T2 đối với hộ ông T. Như đã phân tích ở các phần nêu trên, thấy rằng các quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND thành phố T2 đối với hộ ông T là có cơ sở nên các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố T2 và Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam là đảm bảo về nội dung theo quy định của pháp luật.

Đối với Quyết định số 5586/QĐ-UBND ngày 31-10-2019 của Chủ tịch UBND thành phố T2 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông T: Ngày 08-8-2019 Tổ chuyên trách Dân vận của Đảng ủy phường H gồm đại diện UBND phường H, Ủy ban mặt trận tổ quốc phường H và các thành viên của tổ đã đến nhà để tuyên truyền, vận động, thuyết phục hộ ông T nhận tiền đền bù, bàn giao mặt bằng nhưng ông T không hợp tác; không chấp hành Quyết định thu hồi đất số 10835/QĐ-UBND ngày 10-10-2017 của UBND thành phố T2. Ngày 09-8-2019 UBND phường H có Báo cáo số 86/BC-UBND về quá trình vận động, thuyết phục đối với các hộ gia đình thuộc diện giải tỏa để xây dựng Chi nhánh Công ty giống cây trồng TB, tại Khu công nghiệp T3, phường H, thành phố T2 nên ngày 31-10-2019, Chủ tịch UBND thành phố T2 ban Quyết định số 5586/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông T là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành theo quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013. Ông T yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế thu hồi đất nêu trên là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Anh T về yêu cầu buộc UBND thành phố T2 cung cấp hồ sơ chứng cứ chứng minh đối với diện tích đất 438,9m² do UBND phường H quản lý (liên quan đến ông Trần Đình Bảng đã nhận tiền hỗ trợ 100%): Hội đồng xét thấy, UBND thành phố T2 và UBND phường H đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ và xác định số tiền 8.390.000 đồng UBND thành phố T2 hỗ trợ cho ông Trần Đình Bảng công chặt cây cối, hoa màu tại thửa đất số 91, tờ bản đồ 25, diện tích 839m² không liên quan gì đến thửa đất 34 diện tích 1.136,9m² mà UBND thành phố T2 thu hồi, bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông T. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông Trần Anh T.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét thấy không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Anh T. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 66/2020/HC-ST ngày 24-12-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

[6] Về án phí:

Do ông Trần Anh T được chấp nhận đơn kháng cáo nên không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Ủy ban nhân dân thành phố T2 phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

Căn cứ khoản 3 Điều 229, khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính 2015;

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ xét xử đối với một phần đơn khởi kiện của ông Trần Anh T về yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố T2 thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường và hỗ trợ đất tái định cư cho hộ ông Trần Anh T.

2. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Trần Anh T. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 66/2020/HC-ST ngày 24-12-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. **Xử:**

Áp dụng Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 và Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ; Luật khiếu nại năm 2011.

Bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông Trần Anh T về yêu cầu: Hủy Quyết định số 10835/QĐ-UBND ngày 10-10-2017 của Ủy ban nhân dân thành phố T2 về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng Chi nhánh Công ty giống cây trồng TB, tại KCN T3, phường H, thành phố T2; Quyết định số 11112/QĐ-UBND ngày 25-10-2017 của Ủy ban nhân dân thành phố T2 về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông (bà) Trần Anh T, Huỳnh Thị C1 để giải phóng mặt bằng xây dựng Chi nhánh Công ty giống cây trồng TB, tại KCN T3, phường H, thành phố T2; Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 27-3-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T2 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Anh T; Quyết định số 2984/QĐ-UBND ngày 04-10-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Anh T; Quyết định số 5586/QĐ-UBND ngày 31-10-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T2 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Trần Anh T và yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố T2 thực hiện cung cấp hồ sơ chứng cứ chứng minh đối với diện tích đất 438,9m² do UBND phường H quản lý (liên quan đến ông Trần Đình Bảng đã nhận tiền hỗ trợ 100%).

3. **Về án phí:** Căn cứ khoản 2, Điều 349 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 30, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Trần Anh T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002599 ngày 07-01-2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

Các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 21 - 12 - 2021./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thúy Cầu